

CÔNG AN BÌNH DƯƠNG
Phòng CSGT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: A 0002024

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

ĐIỆN LỰC BÌNH DƯƠNG

Tên chủ xe:

03 CMT8 TDM BD

Nơi thường trú:

Nhãn hiệu:

FORD

Số loại:

RANGER

Loại xe:

Bán tải

Màu sơn:

Vàng - Đỏ

Số máy:

450407

Số khung:

02739

Tự trọng:

1696

Tải trọng: - Hàng hóa:

700

- Số chỗ ngồi:

05

Bình Dương, ngày 18 tháng 05 năm 192004

Biển số:

61H-4534

Đăng ký lần đầu

ngày 18/05/2004

Trưởng phòng

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

Ng: KD 0186442

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý!

- 1- Phải nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông.
- 2- Khi mua, bán, cho, tặng xe phải làm thủ tục sang tên đổi chủ.
- 3- Phải khai báo cơ quan CSGT nơi đăng ký xe những trường hợp dưới đây:
 - Thay đổi toàn bộ màu sơn xe; vẽ dán quảng cáo trên xe; thay đổi tổng thành máy, khung xe; xe hỏng nát không lưu hành, thay đổi hệ thống lái, phanh, hệ thống treo, hệ thống truyền động; xe bị mất, mất biển số hoặc đăng ký xe.

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **61H-4534** Số quản lý: 6101S-013213
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô tải (PICKUP ca bin kép)
Nhãn hiệu: (Mark) FORD
Số loại: (Model code) RANGER 2AW
Số máy: (Engine Number) WLAT-450407
Số khung: (Chassis Number) THDFDCMRRD4G-02739
Năm, Nước sản xuất: 2004, Việt Nam Niên hạn SD: 2029
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) - Cải tạo (Modification) -

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1450/1440 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 5128 x 1810 x 1760 (mm)
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)
1530x1536x405 (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 3000 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1696 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 700/700 (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2844/2844 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2499 (cm³)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 85(kW)/3500vph
Số sê-ri: (No.) KD-0186442 168628173797

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 265/70 R15

2: 2; 265/70 R15

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

6103D-26269/19

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 19/02/2020

Bình Dương, ngày 20 tháng 8 năm 2019

(Issued on: Day Month Year)

ĐƠN KIỂM ĐỊNH

INSPECTION CENTER

TRANG TÂN

QUẬN THỦY LŨNG

TP. HỒ CHÍ MINH

61-03D

61-03D



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú